

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN VL
TỈNH HY**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 58 /2022/HS - ST

Ngày 13/07 /2022

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VL - TỈNH HY**

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thom

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Ngà

2. Bà Lê Thị Hồng Nhung

Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Tươi - Thư ký Tòa án nhân dân huyện VL, tỉnh HY.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện VL - tỉnh HY tham gia phiên tòa: Bà Phạm Thị Phương - Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 07 năm 2022 tại trụ sở TAND huyện VL, tỉnh HY, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 55/2022/TLST- HS ngày 22 tháng 06 năm 2022 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 56/2022/ QĐXXST- HS ngày 28 tháng 06 năm 2022 đối với các bị cáo:

1. Đỗ Thành Đ - Sinh năm: 1990

Nơi ĐKKHKT: Thôn ĐT, xã NT, huyện VG, tỉnh HY.

Quốc tịch: Việt nam - Dân tộc: Kinh - Tôn giáo: Không- Giới tính: Nam

Trình độ văn hoá: 9/12; Nghề nghiệp: Công nhân.

Con ông Đỗ Văn Đ và con bà Nguyễn Thị H

Có vợ là Trần Thị K; Có 2 con, lớn sinh năm 2014, nhỏ sinh năm 2016.

Tiền án, tiền sự: Không

Nhân thân: Ngày 16/5/2019 bị Công an xã NT, huyện VG xử phạt vi phạm hành chính về hành vi Trộm cắp tài sản.

Đ bị tạm giữ từ ngày 26/3/2022 đến ngày 29/3/2022 được thay thế biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú”, hiện bị cáo tại ngoại và có mặt tại phiên tòa.

2. Lê Thanh T - Sinh năm: 1990

Nơi ĐKKHKT: Thôn ĐT, xã ĐH, huyện KĐ, HY.

Quốc tịch: Việt Nam - Dân tộc: Kinh - Tôn giáo: Không- Giới tính: Nam

Trình độ văn hoá: 12/12; Nghề nghiệp: Công nhân.

Con ông Lê Văn G và con bà Nguyễn Thị X
(bà nội Đỗ Thị T được Nhà nước phong tặng danh hiệu Bà mẹ Việt Nam anh H).
Có vợ là Bàn Thị T; Có 2 con, lớn sinh năm 2018, nhỏ sinh năm 2020.
Tiền án, tiền sự: Không.

T bị tạm giữ từ ngày 26/3/2022 đến ngày 29/3/2022 được thay thế biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú”, hiện bị cáo tại ngoại và có mặt tại phiên tòa.

3. Hà Văn G - Sinh năm: 1991

Nơi ĐKKHKT: thôn LM, xã BL, huyện NX, tỉnh TH.

Quốc tịch: Việt nam - Dân tộc: Kinh - Tôn giáo: Không- Giới tính: Nam
Trình độ văn hoá: 9/12; Nghề nghiệp: Công nhân.

Con ông Hà Văn C và con bà Lương Thị X
Có vợ là Đinh Thị H; Có 3 con, lớn sinh năm 2009, nhỏ sinh năm 2014.
Tiền án, tiền sự: Không.

G bị tạm giữ từ ngày 27/3/2022 đến ngày 29/3/2022 được thay thế biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú”, hiện bị cáo tại ngoại và có mặt tại phiên tòa.

4. Trần Văn H (tức C) - Sinh năm: 1985

Nơi ĐKKHKT: Thôn P, xã N, huyện TT, tỉnh BN.

Quốc tịch: Việt nam - Dân tộc: Kinh - Tôn giáo: Không- Giới tính: Nam
Trình độ văn hoá: 9/12; Nghề nghiệp: Công nhân.

Con ông Trần Văn T và con bà Nguyễn Thị D
Có vợ là Nguyễn Thị T; Có 02 con, lớn sinh năm 2012, nhỏ sinh năm 2015.
Tiền án, tiền sự: Không.

H bị tạm giữ từ ngày 26/3/2022 đến ngày 29/3/2022 được thay thế biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú”, hiện bị cáo tại ngoại và có mặt tại phiên tòa.

5. Lương Văn T1 - Sinh năm: 1994

Nơi ĐKKHKT: thôn LM, xã BL, huyện NX, tỉnh TH

Quốc tịch: Việt nam - Dân tộc: Kinh - Tôn giáo: Không - Giới tính: Nam
Trình độ văn hoá: 06/12; Nghề nghiệp: Công nhân

Con ông Lương Văn M và con bà Hà Thị D
Có vợ là Lê Thị H (Đã ly hôn); Có 01 con sinh năm 2015.

Thành bị tạm giữ từ ngày 26/3/2022 đến ngày 29/3/2022 được thay thế biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú”, hiện bị cáo tại ngoại và có mặt tại phiên tòa.

6. Phí Đình B - Sinh năm: 1997

Nơi ĐKKHKT: Xóm B 2, xã VY, huyện ĐT, tỉnh TN.

Quốc tịch: Việt nam - Dân tộc: Kinh - Tôn giáo: Không - Giới tính: Nam
Trình độ văn hoá: 12/12 Nghề nghiệp: Công nhân.

Con ông Phí Đình C và con bà Nguyễn Thị T
Vợ, con: Chưa có.

Tiền án, tiền sự: Chưa có.

Biên bị tạm giữ từ ngày 27/3/2022 đến ngày 29/3/2022 được thay thế biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú”, hiện bị cáo tại ngoại và có mặt tại phiên tòa.

Người bào chữa cho bị cáo Lương Văn T1: Bà Vương Thị Thanh N, trợ giúp viên pháp lý, trung tâm trợ giúp pháp lý tỉnh HY (có đơn xin xét xử vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Đỗ Thành Đ ở thôn ĐT, xã NT, huyện VG, tỉnh HY; Trần Văn H (tức C) ở thôn Phủ, xã NX, huyện TT, tỉnh BN; Lương Văn T1 và Hà Văn G đều ở thôn LM, xã BL, huyện NX, tỉnh TH; Lê Thanh T ở thôn ĐT, xã ĐH, huyện KĐ, tỉnh HY; Phí Đình B ở xóm Bầu 2, xã VY, huyện ĐT, tỉnh TN đều là công nhân của Công ty cổ phần xây dựng PTEC. Công ty PTEC thuê mặt bằng của Công ty cổ phần đầu tư Sông Vàng tại thôn NL, xã TT, huyện VL, tỉnh HY làm địa điểm làm việc. Khoảng 21 giờ ngày 26/3/2022, sau khi ăn liên hoan kỷ niệm 9 năm ngày thành lập Công ty xong thì Đỗ Thành Đ đi vào phòng nghỉ dành cho công nhân của Công ty PTEC, tại đây Đ lấy 01 chiếc kéo có phần tay cầm bằng nhựa màu đỏ cắt 04 quân vị từ quân bài chắn (có sẵn trong phòng từ trước) một mặt màu trắng, một mặt màu đen rồi lấy 01 bát con bằng sứ màu trắng, 01 đĩa bằng sứ màu trắng có sẵn trong phòng để đánh bạc. Khi Đ đang ở phòng thì Hà Văn G đi vào, Đ rủ G đánh bạc được thua bằng tiền dưới hình thức đánh xóc đĩa, G đồng ý. Đ và G ngồi xuống nền phòng bắt đầu đánh bạc. Theo các bị can tự khai, trước khi đánh bạc Đ có 7.000.000 đồng, nhưng chỉ sử dụng 6.760.000 đồng vào mục đích đánh bạc, còn 240.000 đồng do có số seri đẹp nên Đ sưu tầm cất trên người không sử dụng vào mục đích đánh bạc. Hà Văn G có 1.100.000 đồng, sử dụng hết vào mục đích đánh bạc. Đ là người xóc cái, mức thấp nhất là 50.000 đồng, không hạn chế mức cao nhất.

Cách thức đánh bạc dưới hình thức đánh xóc đĩa như sau: Mỗi ván, người cầm cái đặt chiếc đĩa sứ trên nền phòng, trong lòng đĩa có 04 quân vị hình tròn cắt từ quân bài chắn một mặt màu đen, một mặt màu trắng, rồi úp chiếc bát con lên lòng đĩa. Sau khi dùng hai tay cầm bát đĩa xóc lên xóc xuống mục đích cho 04 quân vị nảy lên trong bát. Xong thì người cầm cái đặt bát đĩa xuống trước mặt và người chơi bắt đầu đặt tiền theo cửa chắn, cửa lẻ. Cửa chắn là phía bên trong người xóc cái, cửa lẻ là phía bên ngoài người xóc cái. Về lẻ nghĩa là ba quân vị màu trắng, một quân vị màu đen hoặc ba quân vị màu đen một quân vị màu trắng. Về chắn nghĩa là hai quân vị màu trắng, hai quân vị màu đen hoặc bốn quân vị cùng một màu. Sau khi người chơi đặt tiền xong thì người cầm cái mở bát ra để xác định thắng thua. Khi Đ và G đánh bạc được khoảng 5 phút thì Lương Văn T1, Trần Văn H (tên gọi khác C) đi vào cùng tham gia đánh bạc, sau đó Lê Thanh T, Phí Đình B vào phòng tham gia đánh bạc cùng. T bảo Đ: “Để tao xóc cho”, Đ đồng ý, T xóc cái cho cả nhóm đánh bạc. Trước khi đánh bạc Thành có 470.000 đồng, H có 3.000.000 đồng, T có 1.700.000 đồng, Biên có 400.000 đồng, tất cả xác định sử dụng toàn bộ số tiền mang theo vào mục đích đánh bạc. Khi các đối tượng đang đánh bạc thì Kiều Mạnh D ở tổ dân phố Tiên Sơn, phường TL, thị xã HL, tỉnh HT là công nhân công ty PTEC vào phòng nhưng đứng xem, không tham gia đánh bạc, Ngô Văn N ở xóm x, xã CLB, huyện TM, tỉnh HD vào phòng nhưng say rượu lên giường nằm ngủ không tham gia đánh bạc. Các đối tượng đánh bạc đến khoảng 21 giờ 45 phút cùng ngày thì bị Cơ quan CSĐT- Công an huyện VL phát hiện

bắt quả tang, Đ, H, Thành, T bị bắt tại chỗ còn Biên và G bỏ chạy thoát. Vật chứng thu giữ gồm: Tại vị trí đánh bạc số tiền 12.200.000 đồng, 01 bát sứ màu trắng, 01 đĩa sứ màu trắng, 04 quân vị được cắt từ quân bài chắn một mặt màu đen, một mặt màu trắng; 01 chiếc kéo có phần tay cầm bằng nhựa màu đỏ. Thu trên người Trần Văn H số tiền 80.000 đồng, trên người Lương Văn T1 số tiền 510.000 đồng; trên người Đỗ Thành Đ số tiền 240.000 đồng.

Ngày 27/03/2022, Phí Đình B và Hà Văn G đến Cơ quan CSĐT - Công an huyện VL đầu thú, khai nhận hành vi phạm tội. Biên tự giao nộp số tiền 600.000 đồng và khai nhận đây là tiền khi bỏ chạy Biên cầm theo. Còn G khi bỏ chạy không cầm theo tiền mà để lại toàn bộ tiền tại vị trí đánh bạc.

Quá trình điều tra: Xác định 06 bị cáo nêu trên thực hiện hành vi đánh bạc, khi đánh bạc không ai canh gác, không ai thu tiền hồ. Lãnh đạo công ty PTEC không biết các bị cáo đã thực hiện hành vi đánh bạc tại phòng nghỉ của công nhân vào tối ngày 26/3/2022.

Đối với số tiền 240.000 đồng đã thu giữ của Đỗ Thành Đ, Đ xác định không sử dụng vào mục đích đánh bạc, do có số seri đẹp sưu tầm làm kỷ niệm nên vẫn cất trên người; Số tiền 80.000 đồng thu giữ của Trần Văn H và số tiền 510.000 đồng thu giữ của Lương Văn T1, cả hai xác định đều sử dụng vào mục đích đánh bạc. Căn cứ vào các tài liệu điều tra xác định các đối tượng trên đã và sẽ sử dụng số tiền đánh bạc là 13.390.000 đồng.

Đối với anh Kiều Mạnh D, tối ngày 26/3/2022 khi thấy trong phòng nghỉ có nhóm đánh bạc nên vào xem không tham gia đánh bạc nên Cơ quan điều tra không xử lý là phù hợp; Đối với Ngô Văn N khi Cơ quan CSĐT- Công an huyện VL bắt quả tang có yêu cầu Nguyễn phối hợp làm việc, Nguyễn đã có những lời nói đe dọa, lăng mạ, chống đối lực lượng Công an khi đang thi hành công vụ, hành vi của Nguyễn chưa đến mức truy cứu trách nhiệm hình sự, ngày 29/5/2022, Công an huyện VL đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính là phù hợp.

Các bị cáo Đỗ Thành Đ, Trần Văn H (tức C), Lương Văn T1, Lê Thanh T, Phí Đình B, Hà Văn G thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như đã nêu ở trên.

Tại bản cáo trạng số 65/ CT - VKS ngày 19 tháng 06 năm 2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện VL truy tố các bị cáo Đỗ Thành Đ, Trần Văn H (tức C), Lương Văn T1, Lê Thanh T, Phí Đình B, Hà Văn G về tội Đánh bạc được quy định tại khoản 1 điều 321 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa hôm nay: Các bị cáo Đỗ Thành Đ, Trần Văn H (tức C), Lương Văn T1, Lê Thanh T, Phí Đình B, Hà Văn G nhận tội như nội dung bản cáo trạng đã nêu, hoàn toàn nhận tội Đánh bạc.

Vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện VL giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị với Hội đồng xét xử.

Tuyên bố: Các bị cáo Đỗ Thành Đ, Trần Văn H (tức C), Lương Văn T1, Lê Thanh T, Phí Đình B, Hà Văn G đều phạm tội “Đánh bạc”.

Áp dụng: Khoản 1 Điều 321; Điều i,s khoản 1 Điều 51; Điều 58; Điều 17; Khoản 1, khoản 2 và khoản 5 điều 65 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Đỗ Thành Đ

Xử phạt: Bị cáo Đỗ Thành Đ từ 01 năm 06 tháng đến 01 năm 09 tháng tù cho hưởng án treo. Thời gian thử thách từ 03 năm đến 03 năm 06 tháng. Tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Áp dụng: Khoản 1 Điều 321; Điểm i,s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 58; Điều 17; Khoản 1, khoản 2 và khoản 5 điều 65 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Lê Thanh T.

Xử phạt: Bị cáo Lê Thanh T từ 01 năm 03 tháng đến 01 năm 06 tháng tù cho hưởng án treo. Thời gian thử thách từ 02 năm 06 tháng đến 03 năm. Tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Áp dụng: Khoản 1 Điều 321; Điểm i,s khoản 1 (bị cáo G thêm khoản 2) Điều 51; Điều 58; Điều 17; Khoản 1, khoản 2 và khoản 5 điều 65 Bộ luật hình sự đối với các bị cáo Hà Văn G và Trần Văn H (tức C).

Xử phạt: Bị cáo Hà Văn G từ 01 năm đến 01 năm 03 tháng tù cho hưởng án treo. Thời gian thử thách từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng. Tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Xử phạt: Bị cáo Trần Văn H (tức C) từ 01 năm đến 01 năm 03 tháng tù cho hưởng án treo. Thời gian thử thách từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng. Tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Áp dụng: Khoản 1 Điều 321; Điểm i,s khoản 1 (bị cáo Biên thêm khoản 2) Điều 51; Điều 58; Điều 17; Khoản 1, khoản 2 và khoản 5 điều 65 Bộ luật hình sự đối với các bị cáo Lương Văn T1 và Phí Đình B.

Xử phạt: Bị cáo Lương Văn T1 từ 09 tháng đến 01 năm tù cho hưởng án treo. Thời gian thử thách từ 01 năm 06 tháng đến 02 năm. Tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Xử phạt: Bị cáo Phí Đình B từ 09 tháng đến 01 năm tù cho hưởng án treo. Thời gian thử thách từ 01 năm 06 tháng đến 02 năm. Tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Đỗ Thành Đ cho UBND xã NT, huyện VG, tỉnh HY nơi bị cáo cư trú, quản lý, giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì được thực hiện theo quy định tại điều 92 Luật thi hành án hình sự.

Giao bị cáo Lê Thanh T cho UBND xã ĐH, huyện KĐ, tỉnh HY nơi bị cáo cư trú, quản lý, giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì được thực hiện theo quy định tại điều 92 Luật thi hành án hình sự.

Giao các bị cáo Hà Văn G và Lương Văn T1 cho UBND xã BL, huyện NX, tỉnh TH nơi bị cáo cư trú, quản lý, giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì được thực hiện theo quy định tại điều 92 Luật thi hành án hình sự.

Giao bị cáo Trần Văn H (tức C) cho UBND xã NX, huyện TT, tỉnh BN nơi bị cáo cư trú, quản lý, giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì được thực hiện theo quy định tại điều 92 Luật thi hành án hình sự.

Giao bị cáo Phí Đình B cho UBND xã VY, huyện ĐT, tỉnh TN nơi bị cáo cư trú, quản lý, giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì được thực hiện theo quy định tại điều 92 Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ hai lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Về hình phạt bổ sung: Miễn hình phạt bổ sung là hình phạt tiền cho các bị cáo Đỗ Thành Đ, Trần Văn H (tức C), Lương Văn T1, Lê Thanh T, Phí Đình B, Hà Văn G.

Về biện pháp tư pháp và xử lý vật chứng: Áp dụng khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; Khoản 2 điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu hủy bỏ 01 bát sứ màu trắng, 01 đĩa sứ màu trắng, 04 quân vị hình tròn được cắt từ quân bài chắn một mặt màu đen, một mặt màu trắng, 01 chiếc kéo có tay cầm bằng nhựa màu đỏ.

Đổi với số tiền 13.630.000 đồng. Trả lại cho bị cáo Đỗ Thành Đ 240.000 đồng vì không liên quan đến việc bị cáo thực hiện hành vi phạm tội; Tịch thu sung quỹ Nhà nước số tiền 13.390.000 đồng.

Về án phí: Buộc các bị cáo Đỗ Thành Đ, Trần Văn H (tức C), Lê Thanh T, Phí Đình B, Hà Văn G phải chịu án phí sơ thẩm hình sự theo quy định của pháp luật. Miễn án phí sơ thẩm hình sự cho bị cáo Lương Văn T1.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị cáo Lương Văn T1 có bài bào chữa và đề nghị với Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt và miễn án phí sơ thẩm hình sự cho bị cáo Lương Văn T1 vì bị cáo Thành thuộc hộ nghèo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

Về thủ tục tố tụng: Việc khởi tố, điều tra, truy tố, xét xử vụ án đảm bảo đúng quy định của pháp luật. Các quyết định khởi tố vụ án, khởi tố bị can, bản cáo trạng, quyết định đưa vụ án ra xét xử được tổng Đ cho các bị cáo đúng pháp luật. Việc lấy lời khai những người tham gia tố tụng, hỏi cung các bị cáo đều đảm bảo. Quá trình điều tra, truy tố, xét xử các bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có khiếu nại gì. Hội đồng xét xử xác định việc điều tra, truy tố, xét xử đảm bảo đúng quy định của Bộ luật tố tụng hình sự

Về nội dung: Lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa hôm nay hoàn toàn phù hợp với lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra, người làm chứng, đồng thời phù hợp khách quan với các chứng cứ khác như biên bản bắt người phạm tội quả tang và các chứng cứ có trong hồ sơ.

Như vậy đã có đủ cơ sở để kết luận: Khoảng 21 giờ 45 phút ngày 26/3/2022, Cơ quan CSĐT- Công an huyện VL bắt quả tang tại phòng nghỉ dành cho công nhân của công ty PTEC, (công ty PTEC thuê mặt bằng của công ty cổ phần đầu tư Sông Vàng) tại thôn Ngọc Lịch, xã TT, huyện VL, tỉnh HY, Đỗ Thành Đ, Lê Thanh T, Hà Văn G, Trần Văn H (tên gọi khác: Châu), Lương Văn T1 và Phí Đình B đang thực hiện hành vi đánh bạc trái phép bằng hình thức xóc đĩa sát phạt nhau bằng tiền. Vật chứng thu giữ: Tại vị trí các đối tượng ngồi đánh bạc số tiền 12.200.000 đồng, 01 bát sứ màu trắng, 01 đĩa sứ màu trắng, 04 quân vị hình tròn được cắt từ quân bài chắn một mặt màu đen, một mặt màu trắng, 01 chiếc kéo có tay cầm bằng nhựa màu đỏ; Thu giữ người Trần Văn H 80.000 đồng, Lương Văn T1 510.000 đồng, Đỗ Thành Đ

240.000 đồng. Như vậy tổng số tiền 06 bị can sử dụng vào mục đích đánh bạc là 13.390.000 đồng.

Trong vụ án này, bị cáo Đỗ Thành Đ là người xóc cái, trực tiếp cắt quân, chuẩn bị bát đĩa, trực tiếp tham gia đánh bạc nên giữ vai trò đầu; Tiếp đến là Lê Thanh T xóc cái thay bị cáo Đ, các bị cáo còn lại giữ vai trò đồng phạm tích cực.

Hành vi đánh bạc trái phép như nêu ở trên của các bị cáo Đỗ Thành Đ, Lê Thanh T, Hà Văn G, Trần Văn H (tức C), Lương Văn T1 và Phí Đình B đều phạm tội Đánh bạc.

Tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự.

Viện kiểm sát nhân dân huyện VL, tỉnh HY truy tố các bị cáo Đỗ Thành Đ, Lê Thanh T, Hà Văn G, Trần Văn H (tức C), Lương Văn T1 và Phí Đình B theo tội danh và điều luật nói trên là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến trật tự công cộng, xâm phạm đến nếp sống văn minh, đã đánh bạc trái phép nhằm thu lời bất chính, là một trong những tệ nạn đang được Nhà nước và nhân dân đấu tranh, bài trừ ra khỏi đời sống xã hội.

Trong vụ án này các bị cáo đánh bạc có đồng phạm cùng cố ý thực hiện hành vi phạm tội, các bị cáo đều là những người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhưng xuất phát từ ý thức coi thường pháp luật, động cơ tư lợi cá nhân, mục đích muốn kiếm tiền bằng việc đánh bạc nên các bị cáo đã cố ý phạm tội bằng cách đánh bạc trái phép dưới hình thức xóc đĩa sát phạt nhau bằng tiền. Do đó cả 06 bị cáo Đỗ Thành Đ, Lê Thanh T, Hà Văn G, Trần Văn H (tức C), Lương Văn T1 và Phí Đình B đều phạm tội đánh bạc được quy định tại khoản 1 điều 321 Bộ luật hình sự, tội phạm của các bị cáo đều đã hoàn thành nên các bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự do chính hành vi phạm tội của các bị cáo gây ra. Do đó cần xét xử nghiêm minh, xử phạt các bị cáo một mức hình phạt thỏa đáng tương xứng với hành vi phạm tội của từng bị cáo gây ra thì mới đủ điều kiện cải tạo các bị cáo trở thành con người tốt cho xã hội.

Để đánh giá vai trò từng bị cáo trong vụ án này phải xem đến bị cáo Đỗ Thành Đ là người xóc cái, trực tiếp cắt quân, chuẩn bị bát đĩa đã tạo điều kiện thuận lợi cho các bị cáo khác lao vào con đường phạm tội, bị cáo trực tiếp tham gia đánh bạc nên giữ vai trò đầu, hơn nữa bị cáo lại có nhân thân xấu: Ngày 16/5/2019 bị công an xã NT, huyện VG, HY xử phạt vi phạm hành chính về hành vi trộm cắp tài sản. Lẽ ra phải xử nghiêm và bắt bị cáo phải cách ly xã hội một thời gian, nhưng xét đến bị cáo lần đầu phạm tội và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, thật thà khai báo, ăn năn hối cải tại phiên tòa, hành vi phạm tội của bị cáo có tính chất giản đơn, nhất thời phạm tội, bị cáo có nơi thường trú rõ ràng nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm i, s khoản 1 điều 51 Bộ luật hình sự giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo. Hội đồng xét xử xét thấy bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ. Nên áp dụng khoản 1, khoản 2 và khoản 5 điều 65 Bộ luật hình sự, xử cho bị cáo được cải tạo tại địa phương.

Giao bị cáo cho chính quyền địa phương nơi bị cáo thường trú, quản lý giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách

Đối với bị cáo Lê Thanh T, là người thực hiện hành vi phạm tội tích cực, bị cáo trực tiếp xóc cái thay bị cáo Đỗ Thành Đ để tạo điều kiện thuận lợi cho các bị cáo

khắc lao vào con đường phạm tội. Lẽ ra phải xử nghiêm và bắt bị cáo phải cách ly xã hội một thời gian, nhưng xét đến nhân thân bị cáo chưa có tiền án, tiền sự, bị cáo thật thà khai báo, ăn năn hối cải tại phiên tòa, hành vi phạm tội của bị cáo có tính chất giản đơn, nhất thời phạm tội, bị cáo có nơi thường trú rõ ràng, bị cáo có bà nội được nhà nước phong tặng danh hiệu bà mẹ Việt Nam anh H nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm i, s khoản 1 và khoản 2 điều 51 Bộ luật hình sự giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo. Hội đồng xét xử xét thấy bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ. Nên áp dụng khoản 1, khoản 2 và khoản 5 điều 65 Bộ luật hình sự, xử cho bị cáo được cải tạo tại địa phương.

Giao bị cáo cho chính quyền địa phương nơi bị cáo thường trú, quản lý giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách và hình phạt của bị cáo sẽ thấp hơn bị cáo Đỗ Thành Đ nhưng sẽ cao hơn các bị cáo khác.

Đối với các bị cáo Hà Văn G và Trần Văn H (tức C), là người thực hiện hành vi phạm tội tích cực. Lẽ ra phải xử nghiêm và bắt các bị cáo phải cách ly xã hội một thời gian, nhưng xét đến nhân thân các bị cáo đều chưa có tiền án, tiền sự, các bị cáo thật thà khai báo, ăn năn hối cải tại phiên tòa, hành vi phạm tội của các bị cáo có tính chất giản đơn, nhất thời phạm tội, các bị cáo có nơi thường trú rõ ràng, bị cáo Hà Văn G ra đầu thú nên các bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm i, s khoản 1 (bị cáo G thêm khoản 2) điều 51 Bộ luật hình sự giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị cáo. Hội đồng xét xử xét thấy các bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ. Nên áp dụng khoản 1, khoản 2 và khoản 5 điều 65 Bộ luật hình sự, xử cho các bị cáo được cải tạo tại địa phương.

Giao các bị cáo cho chính quyền địa phương nơi bị cáo thường trú, quản lý giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách, hình phạt của các bị cáo ngang bằng nhau và thấp hơn các bị cáo Đỗ Thành Đ và Lê Thanh T nhưng sẽ cao hơn các bị cáo khác.

Đối với các bị cáo Phí Đình B và Lương Văn T1 thực hiện việc đánh bạc tích cực. Lẽ ra phải xử nghiêm và bắt các bị cáo phải cách ly xã hội một thời gian, nhưng xét đến nhân thân các bị cáo chưa có tiền án, tiền sự, lần đầu phạm tội và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, thật thà khai báo, ăn năn hối cải tại phiên tòa, hành vi phạm tội của các bị cáo có tính chất giản đơn, nhất thời phạm tội, bị cáo Biên ra đầu thú, nên các bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm i, s khoản 1 (bị cáo Biên thêm khoản 2) điều 51 Bộ luật hình sự giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị cáo. Hội đồng xét xử xét thấy các bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ. Nên áp dụng khoản 1, khoản 2 và khoản 5 điều 65 Bộ luật hình sự, xử cho các bị cáo được cải tạo tại địa phương và hình phạt của các bị cáo sẽ ngang bằng nhau.

Giao các bị cáo cho chính quyền địa phương nơi các bị cáo thường trú, quản lý giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách.

Về hình phạt bổ sung: Xét thấy các bị cáo Đỗ Thành Đ, Lê Thanh T, Hà Văn G, Trần Văn H (tức C), Lương Văn T1 và Phí Đình B khai tại phiên tòa các bị cáo không có công ăn việc làm ổn định, không có tài sản riêng, nên miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền cho các bị cáo Đỗ Thành Đ, Lê Thanh T, Hà Văn G, Trần Văn H (tức C), Lương Văn T1 và Phí Đình B.

Về biện pháp tư pháp và xử lý vật chứng: Cơ quan điều tra thu giữ 01 bát sứ màu trắng, 01 đĩa sứ màu trắng, 04 quân vị hình tròn được cất từ quần bài chắn một mặt

màu đen, một mặt màu trắng, 01 chiếc kéo có tay cầm bằng nhựa màu đỏ là công cụ các bị cáo sử dụng vào việc phạm tội nay cho tịch thu hủy bỏ.

Cơ quan điều tra thu giữ số tiền 13.630.000 đồng. Trong đó có 240.000 đồng của bị cáo Đỗ Thành Đ không liên quan đến việc bị cáo thực hiện phạm tội nên sẽ trả lại cho bị cáo để sử dụng; Số tiền còn lại là 13.390.000 đồng các bị cáo sử dụng vào việc phạm tội nên cho tịch thu sung quỹ Nhà nước.

Về án phí: Căn cứ vào Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Nay sẽ buộc các bị cáo Đỗ Thành Đ, Trần Văn H (tức C, Lê Thanh T, Phí Đình B, Hà Văn G phải chịu một số tiền nhất định theo quy định của pháp luật. Đối với bị cáo Lương Văn T1 gia đình bị cáo thuộc hộ nghèo nên miễn án phí sơ thẩm hình sự cho bị cáo Lương Văn T1.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố: Các bị cáo Đỗ Thành Đ, Trần Văn H (tức C), Lương Văn T1, Lê Thanh T, Phí Đình B, Hà Văn G đều phạm tội “Đánh bạc”.

Áp dụng: Khoản 1 Điều 321; Điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 58; Điều 17; Khoản 1, khoản 2 và khoản 5 điều 65 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Đỗ Thành Đ

Xử phạt: Bị cáo Đỗ Thành Đ 01 năm 06 tháng tù cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 03 năm. Tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Áp dụng: Khoản 1 Điều 321; Điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 58; Điều 17; Khoản 1, khoản 2 và khoản 5 điều 65 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Lê Thanh T.

Xử phạt: Bị cáo Lê Thanh T 01 năm 03 tháng tù cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 02 năm 06 tháng. Tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Áp dụng: Khoản 1 Điều 321; Điểm i, s khoản 1 (bị cáo G thêm khoản 2) Điều 51; Điều 58; Điều 17; Khoản 1, khoản 2 và khoản 5 điều 65 Bộ luật hình sự đối với các bị cáo Hà Văn G và Trần Văn H (tức C).

Xử phạt: Bị cáo Hà Văn G 01 năm tù cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 02 năm. Tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Xử phạt: Bị cáo Trần Văn H (tức C) 01 năm tù cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 02 năm. Tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Áp dụng: Khoản 1 Điều 321; Điểm i, s khoản 1 (bị cáo Biên thêm khoản 2) Điều 51; Điều 58; Điều 17; Khoản 1, khoản 2 và khoản 5 điều 65 Bộ luật hình sự đối với các bị cáo Lương Văn T1 và Phí Đình B.

Xử phạt: Bị cáo Lương Văn T1 09 tháng tù cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 01 năm 06 tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Xử phạt: Bị cáo Phí Đình B 09 tháng tù cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 01 năm 06 tháng. Tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Đỗ Thành Đ cho UBND xã NT, huyện VG, tỉnh HY nơi bị cáo cư trú, quản lý, giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì được thực hiện theo quy định tại điều 92 Luật thi hành án hình sự.

Giao bị cáo Lê Thanh T cho UBND xã ĐH, huyện KĐ, tỉnh HY nơi bị cáo cư trú, quản lý, giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì được thực hiện theo quy định tại điều 92 Luật thi hành án hình sự.

Giao các bị cáo Hà Văn G và Lương Văn T1 cho UBND xã BL, huyện NX, tỉnh TH nơi bị cáo cư trú, quản lý, giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì được thực hiện theo quy định tại điều 92 Luật thi hành án hình sự.

Giao bị cáo Trần Văn H (tức C) cho UBND xã NX, huyện TT, tỉnh BN nơi bị cáo cư trú, quản lý, giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì được thực hiện theo quy định tại điều 92 Luật thi hành án hình sự.

Giao bị cáo Phí Đình B cho UBND xã VY, huyện ĐT, tỉnh TN nơi bị cáo cư trú, quản lý, giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì được thực hiện theo quy định tại điều 92 Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ hai lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Về hình phạt bổ sung: Miễn hình phạt bổ sung là hình phạt tiền cho các bị cáo Đỗ Thành Đ, Trần Văn H (tức C), Lương Văn T1, Lê Thanh T, Phí Đình B, Hà Văn G.

Về biện pháp tư pháp và xử lý vật chứng: Áp dụng khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; Khoản 2 điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu hủy bỏ 01 bát sứ màu trắng, 01 đĩa sứ màu trắng, 04 quân vị hình tròn được cắt từ quân bài chắn một mặt màu đen, một mặt màu trắng, 01 chiếc kéo có tay cầm bằng nhựa màu đỏ.

Đối với số tiền 13.630.000 đồng. Trả lại cho bị cáo Đỗ Thành Đ 240.000 đồng vì không liên quan đến việc bị cáo thực hiện hành vi phạm tội; Tịch thu sung quỹ Nhà nước số tiền 13.390.000 đồng.

Về án phí: Buộc các bị cáo Đỗ Thành Đ, Trần Văn H (tức C), Lê Thanh T, Phí Đình B, Hà Văn G mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí sơ thẩm hình sự. Miễn án phí sơ thẩm hình sự cho bị cáo Lương Văn T1.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án các bị cáo được quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh HY để yêu cầu xét xử theo trình tự phúc thẩm.

Nơi nhận:

- VKS, CA huyện VL;
- Các bị cáo;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Thơm

